

**BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ  
(Quý IV năm 2023)**

(Báo cáo theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 181/2015/TT-BTC  
ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ tài chính)

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ ĐẦU TƯ CHỌN LỌC PHÚ HƯNG VIỆT NAM (“QUỸ”)**

**1. Mục tiêu của Quỹ**

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là hướng đến việc gia tăng ổn định giá trị tài sản cho Nhà đầu tư trong trung và dài hạn. Phần lớn đầu tư của Quỹ sẽ được tập trung vào các loại chứng khoán đang và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, bao gồm chứng khoán của các công ty đang niêm yết trên thị trường, các loại trái phiếu Chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp đã niêm yết.

**2. Hiệu quả hoạt động của Quỹ**

Theo Báo cáo tài chính Quý IV năm 2023 của Quỹ, tính đến ngày 31/12/2023, tổng giá trị tài sản ròng (“NAV”) của Quỹ tăng 46,89 (%) so với giá trị tài sản ròng của Quỹ đầu kỳ báo cáo 30/09/2023, giá NAV trên một chứng chỉ quỹ (“CCQ”) giảm 0,57 (%) so với đầu kỳ.

**3. Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ**

Quỹ áp dụng nguyên tắc đầu tư thận trọng với chiến lược đầu tư giá trị. Việc phân bổ danh mục đầu tư của Quỹ dựa trên tiêu chí nâng cao động lực tăng trưởng cho giá trị tài sản đầu tư theo quy trình chấp nhận rủi ro hợp lý.

Trong điều kiện bình thường, Quỹ có thể phân bổ tỷ trọng đầu tư 100% vào cổ phiếu. Khi nền kinh tế có những biến động bất lợi, Quỹ có thể nắm giữ giá trị tài sản ròng dưới hình thức tiền mặt, các khoản tương đương tiền và tài sản có thu nhập cố định để giảm thiểu rủi ro, phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư theo Điều 10 Điều lệ Quỹ.

Để đạt được mục tiêu đầu tư, Quỹ thực hiện đa dạng hóa danh mục vào hầu hết các ngành nghề. Tùy vào đặc điểm của chu kỳ kinh tế, thay đổi trong cơ cấu kinh tế và môi trường kinh doanh mà Quỹ sẽ tận dụng các cơ hội phát sinh để tập trung nắm giữ một số doanh nghiệp thuộc một vài ngành nghề nhất định trong một khoảng thời gian nhất định.

Các doanh nghiệp mục tiêu của Quỹ là những doanh nghiệp niêm yết trên các Sở giao dịch chứng khoán, có nền tảng tốt, tỷ lệ chi trả cổ tức cao và tiềm năng tăng trưởng tốt.

**4. Phân loại Quỹ**

Loại hình: Quỹ mở



**5. Thời gian khuyến cáo đầu tư của Quỹ**

Không giới hạn.

**6. Mức độ rủi ro ngắn hạn**

Quỹ có mức độ rủi ro ngắn hạn trung bình đến cao.

**7. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ**

Quỹ bắt đầu hoạt động từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 66/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21 tháng 11 năm 2022. Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

**8. Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, giá trị tài sản ròng của Quỹ là 158.710.172.987 đồng, tương ứng với 14.984.454,02 chứng chỉ quỹ.

**9. Chỉ số tham chiếu của Quỹ**

Quỹ không có chỉ số tham chiếu.

**10. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ**

- Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư nếu:
  - Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
  - Quỹ đã trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ;
  - Ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
- Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công ty Quản lý quỹ và phải được Đại hội Nhà đầu tư hoặc Ban đại diện Quỹ (nếu được ủy quyền) chấp thuận.
- Hình thức phân chia lợi nhuận có thể bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ Quỹ.

**11. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị Chứng chỉ quỹ Quỹ ở thời điểm báo cáo**

Quỹ không phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư trong kỳ báo cáo.

**II. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG**

**1. Cơ cấu tài sản của Quỹ**

Chỉ tiêu	31/12/2023 (%)	30/09/2023 (%)
Danh mục chứng khoán	89,07	88,08
Tiền và tương đương tiền	10,74	10,67
Tài sản khác	0,19	1,25
<b>Cộng</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>

## 2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

Chỉ tiêu	31/12/2023	30/09/2023
2.1. Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VND)	158.710.172.987	108.049.565.667
2.2. Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	14.984.454,02	10.143.542,00
2.3. Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Chứng chỉ quỹ (CCQ) (VND)	10.591,66	10.652,05
2.4. Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND)	10.781,04	11.272,72
2.5. Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND)	9.448,21	10.500,06
2.6. Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo (VND)	Không áp dụng	Không áp dụng
2.7. Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND)	Không áp dụng	Không áp dụng
2.8. Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND)	Không áp dụng	Không áp dụng
2.9. Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ	(0,57)	1,74
2.9.1. Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	1,84	2,32
2.9.2. Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	(2,41)	(0,58)
2.10. Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ	Không áp dụng	Không áp dụng
2.11. Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ	Không áp dụng	Không áp dụng
2.12. Ngày chốt quyền (Ex-date of distribution)	Không áp dụng	Không áp dụng
2.13. Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (%)	2,78	2,71
2.14. Tốc độ vòng quay danh mục (%)	173,39	134,32



## 3. Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm (%)
1 năm	5,90
3 năm	Không áp dụng
Từ khi thành lập	5,92
Tăng trưởng của chỉ số tham chiếu	Không áp dụng

## 4. Tăng trưởng hàng năm

Thời kỳ	31/12/2023
Tỷ lệ tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ	5,90

## III. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ

Cả 3 sản chứng khoán Việt Nam đều ghi nhận mức tăng tích cực trong năm 2023, phục hồi từ đợt

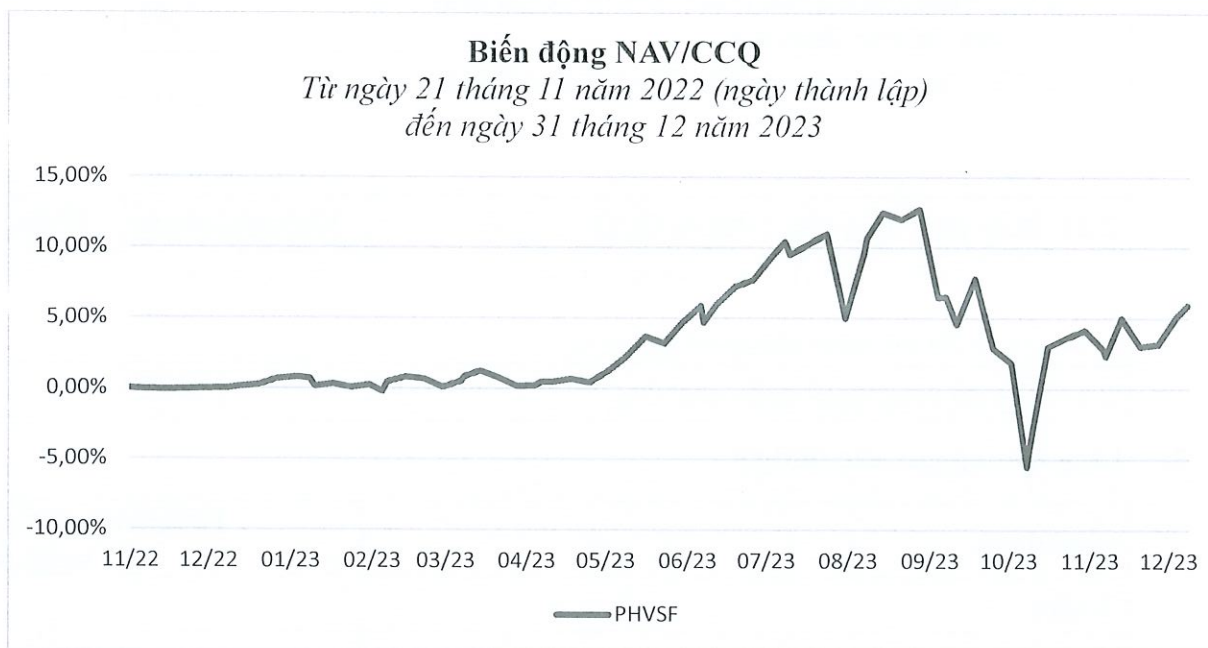
sụt giảm mạnh trong năm 2022. VN-Index tăng 12%, và chỉ số vốn hóa lớn VN30-Index tăng 13%. Chỉ số HNX-Index cũng ghi nhận mức tăng 13%, riêng sàn Upcom bùng nổ với mức tăng 21%. Những ngành có hiệu suất tốt nhất là dịch vụ tài chính (không bao gồm ngành ngân hàng và bảo hiểm), vật liệu cơ bản, và công nghệ. Trong khi đó những ngành có hiệu suất kém nhất là bất động sản, hàng tiêu dùng và bảo hiểm.

#### IV. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

##### 1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

Chỉ tiêu	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	(2,41)
Tăng trưởng vốn/1 đơn vị CCQ	1,84
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	(0,57)
Tăng trưởng hàng năm(%) /1 đơn vị CCQ	5,92
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	N/a
Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị CCQ	N/a

- Biểu đồ tăng trưởng hàng tháng của Quỹ



- Thay đổi giá trị tài sản ròng

Chỉ tiêu	31/12/2023 (VND)	30/09/2023 (VND)	Tỷ lệ thay đổi (%)
NAV của Quỹ	158.710.172.987	108.049.565.667	46,89
NAV/CCQ	10.591,66	10.652,05	(0,57)

Trong giai đoạn từ 30/09/2023 đến 31/12/2023, NAV của Quỹ tăng 46,89% và NAV/CCQ giảm 0,57% trong cùng giai đoạn do sự biến động giá của danh mục chứng khoán và phát hành thêm chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư.

## 2. Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo

Quy mô nắm giữ (Đơn vị)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Dưới 5.000	214	28.491,49	0,19%
Từ 5.000 đến 10.000	1	9.509,79	0,06%
Từ 10.000 đến 50.000	2	22.273,29	0,15%
Từ 50.000 đến 500.000	1	103.070,47	0,69%
Trên 500.000	6	14.821.108,98	98,91%
<b>Tổng cộng</b>	<b>224</b>	<b>14.984.454,02</b>	<b>100,00%</b>

## 3. Chi phí ngầm và giảm giá

Không có.

## V. THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán trong năm 2024 được kỳ vọng sẽ hưởng lợi từ sự phục hồi lợi nhuận của các doanh nghiệp. Dựa trên nguồn dữ liệu từ Fiin Group, các chuyên viên phân tích dự báo lợi nhuận sẽ tăng trưởng 20% trong năm 2024. Tuy nhiên, dữ liệu lịch sử cho thấy các phân tích bottom-up thường đưa ra số dự báo cao hơn thực tế. Do đó, Quỹ nhận định mức tăng trưởng 15% sẽ dễ dàng đạt được hơn. Thêm vào đó, thị trường chứng khoán thường tăng trưởng tốt khi các công ty ghi nhận lợi nhuận phục hồi sau thời gian khó khăn. Mức 1.400 điểm là kịch bản cơ sở được các công ty chứng khoán dự báo cho năm 2024.

Các chủ đề đầu tư năm 2024:

Chủ đề	Ngành hưởng lợi
Phát triển cơ sở hạ tầng	Xây dựng, dầu khí, kỹ thuật điện,...
Phục hồi xuất khẩu	May mặc, thủy sản,...
Đầu tư FDI	Bất động sản công nghiệp, tiêu dùng,...
Vận hành hệ thống KRX và nâng hạng thị trường	Chứng khoán
Hồi phục kết quả kinh doanh	Bất động sản, hàng tiêu dùng,...

Lưu ý: Các ngành được nêu trên chỉ mang tính chất tham khảo và không nên được xem xét như là các khuyến nghị đầu tư.

## VI. THÔNG TIN KHÁC

Thông tin về từng nhân sự điều hành Quỹ, Ban Đại diện Quỹ và Ban Tổng Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ đã được trình bày đầy đủ tại Bản cáo bạch của Quỹ.

Kính báo cáo và trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: HTNV

CTCP QUẢN LÝ QUỸ PHÚ HƯNG  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
QUẢN LÝ QUỸ  
PHÚ HƯNG  
QUẬN 7 - T. PHỐ CHI MINH  
LU HUI HUNG

